

Số: 33 /KH-THĐH

Đồng Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số
và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc ban hành Quy chế quản lý sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quyết định 1913/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn 268/PGDĐT ngày 07/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024; Kế hoạch số 32/KH-PGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Kiến An về Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024; Kế hoạch số 19 ngày 12 tháng 9 năm 2023 của trường Tiểu học Đồng Hòa về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Đồng Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nghiêm túc các quy chế về: Quy chế quản lý sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; các quy định về chuyển đổi số trong nhà trường.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng CNTT cho CB quản lý, giáo

viên, nhân viên, sử dụng các phần mềm, tạo sự chuyển biến tích cực về khai thác ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học.

- Xây dựng kho học liệu điện tử đáp ứng các yêu cầu dạy và học.

- Đẩy mạnh quản lý và sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên Hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo; thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử, từng bước ứng dụng hồ sơ điện tử nhà trường.

- Thực hiện đồng bộ việc thông tin liên lạc trong các hoạt động quản lý và giáo dục nhà trường trên hệ thống phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành giáo dục và đào tạo eNetViet.

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng, nhân lực đáp ứng dạy tin học lớp 3, lớp 4 chương trình Giáo dục phổ thông 2018; dạy Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 và lớp 5.

- Đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

2. Yêu cầu

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho ứng dụng CNTT và dạy tin học cho học sinh.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyển biến tích cực trong ứng dụng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, các quy định về khai thác ứng dụng CNTT vào quản lý dạy và học, nâng cao hiệu quả ứng dụng truyền thông, hệ thống điều hành tác nghiệp.

- Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, tăng cường tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc các tiêu chí công tác chuyển đổi số.

- Thực hiện hướng dẫn cho phụ huynh học sinh, đăng kí, sử dụng, đồng bộ hóa thông tin trên hệ thống phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành giáo dục và đào tạo eNetViet.

3. Các chỉ tiêu chính

- Bổ sung trang bị thiết bị dạy học (ti vi, máy tính, máy chiếu vật thể...) cho các phòng học đảm bảo cơ sở vật chất cho việc dạy và học; bổ sung máy tính cho phòng tin học tăng tỉ lệ máy trên đầu học sinh giữ vững Mức độ 2 tiến tới đạt Mức độ 3 theo tiêu chí chuyển đổi số.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt việc cập nhập, đánh giá học sinh, bảo mật hệ thống CSDL ngành, thực hiện nghiêm túc các Quy chế quản lý và sử dụng sổ điểm và học bạ điện tử trên Hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo

Hải Phòng; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; tốt việc quản lý Bảng tổng hợp kết quả đánh giá và Học bạ điện tử; Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

- 100% giáo viên thực hiện triển khai các loại hồ sơ theo quy định trên hệ thống Vnedu.

- 100% giáo viên thực hiện thành thạo, có hiệu quả việc dạy học trực tuyến trên các phần mềm đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch.

- Tăng cường sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử S-office, quản lý văn bản của thành phố Hải Phòng để trao đổi thông tin giữa Nhà trường – Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- 90- 98% phụ huynh cài đặt và sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành giáo dục và đào tạo eNetViet.

- Thực hiện đúng tiến độ việc cập nhật phần mềm phổ cập.

- Thực hiện truyền thông kịp thời các hoạt động giáo dục của nhà trường trên trang Website; xây dựng kho học liệu điện tử trên Website nhà trường.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, thành phố, quận và toàn ngành Giáo dục; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động của nhà trường.

2. Thực hiện phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục trên hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành. Thực hiện nghiêm các quy định CSDL ngành, triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị trong ngành Giáo dục phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GD&ĐT.

3. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong GD&ĐT.

4. Tăng cường các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT

- Bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; Kết hợp với VNPT Hải Phòng triển khai hệ thống internet tới các phòng học. Khai thác hiệu quả máy tính đã được kết nối Internet tốc độ cao để phục vụ cho công tác quản lý và điều hành giáo dục, phục vụ cho việc tìm kiếm thông tin của cán bộ, giáo viên trong trường.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Bổ sung, thay thế, bảo dưỡng máy tính, máy soi cho các phòng học phục vụ công tác giảng dạy.

- Rà soát, triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cài đặt các phần mềm khai báo y tế, phần mềm eNetViet phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của nhà trường.

- Lắp đặt lại, triển khai vận hành hệ thống camera an ninh phục vụ công tác quản lý, an ninh nhà trường.

2. CDS trong dạy, học và đánh giá

- Trang bị bổ sung về máy tính, tăng cường số lượng máy trên đầu học sinh đáp ứng mức độ cơ bản (*mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022*) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng Studio phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (*gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết*). Bố trí giáo viên phục vụ việc dạy môn Tin học lớp 3, lớp 4 và môn Tin học tự chọn cho các khối lớp 1, lớp 2 và lớp 5. Thành lập các câu lạc bộ tin học, thực hiện bồi dưỡng để tham các cuộc giao lưu do Quận, Thành phố tổ chức (nếu có).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội

dung như sau:

- Sử dụng phần mềm quản lý học tập (*LMS*) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (*phụ huynh*) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GD&ĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Thực hiện xây dựng, triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (*bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học*), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. CDS trong quản trị trường học

- Triển khai sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (*quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử...*) và báo cáo trên hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn> từ năm học 2023-2024.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (*bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học*), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai mở rộng, thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (*HPNET-eOffice*), liên thông trao đổi văn bản điện tử với các cơ sở

giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục.

- Triển khai truyền thông trên Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường*) qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

4. Xây dựng hoàn thiện CSDL ngành và công tác thống kê giáo dục

- Tổ chức cập nhật, làm sạch dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành GD&ĐT tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “*đúng, đủ, sạch, sống*”.

- Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC).

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

+ Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh lớp 1

+ Dịch vụ công chuyên trường đối với học sinh.

- Đảm bảo 100% phụ huynh học sinh thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt trong năm học 2023 - 2024. Trong đó chú ý:

+ Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Việc phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ

huynh, học sinh như tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu và các chính sách hỗ trợ khác.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ CDS

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

- rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê Giáo dục.

7. Ứng dụng CNTT trong quản lý, truyền thông

- Đẩy mạnh việc truyền thông chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tích cực triển khai thông tin tới cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh trên phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành giáo dục và đào tạo eNetViet.

- Thực hiện tốt hệ thống văn phòng điện tử trong tiếp nhận và gửi báo cáo; Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý nhân sự, quản lý tài chính; thực hiện đúng tiến độ phần mềm phổ cập.

8. Chủ động các biện pháp sẵn sàng dạy học trực tuyến

- Xây dựng các phương án, các kịch bản dạy học trực tuyến sẵn sàng cho các tình huống phòng chống dịch bệnh.

- Chuẩn bị sẵn sàng CSVC, phần mềm, đường truyền internet phục vụ cho dạy học trực tuyến.

- Đẩy mạnh cho học sinh học trực tuyến bằng các nguồn học liệu khác nhau.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn lực.

- Phân công 01 Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách và 01 cán bộ có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực

tuyên, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

2. Triển khai tiêu chí chuyển đổi số, xây dựng khung thời gian cụ thể việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định Nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục

Bố trí nguồn kinh phí hợp lý từ kinh phí đầu tư cho hoạt động bảo trì, nâng cấp ứng dụng và phát triển CNTT; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL ngành Giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS Quốc gia vào ngày 10/10 hằng năm.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số CDS đối với cơ sở giáo dục.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian	Nhiệm vụ	Ghi chú
Tháng 8/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị CSVC: phòng tin, các thiết bị dạy học tại các phòng học, các thiết bị tại phòng làm việc. - Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, các phần mềm quản lí, dạy học cho CB quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. - Bổ sung trang thiết bị cho các phòng học. 	- BGH, GV kiêm nhiệm CNTT

	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các tiêu chí chuyên đổi số. - Cập nhật thông tin lên website nhà trường. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức 	
Tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT - Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2023 – 2024. - Bà giao tài khoản CSDL, tài khoản website, tài khoản vnedu, triển khai chữ kí số. - Kiểm tra thông tin các lớp trên cơ sở dữ liệu ngành. - Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số - Triển khai hồ sơ chuyên môn số. - Xây dựng kho học liệu. - Cập nhật thông tin lên website nhà trường. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức 	- BGH, GV kiêm nhiệm CNTT, Cán bộ Phổ cập
Tháng 10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thông tin lên website nhà trường. - Nhập thông tin, báo cáo cơ sở dữ liệu ngành đầu năm. - Xây dựng kho học liệu. - Cập nhật hồ sơ chuyên môn số. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức 	- BGH, TPT, GV
Tháng 11, 12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thông tin lên website nhà trường. - Nhập thông tin cơ sở dữ liệu ngành. - Cập nhật hồ sơ chuyên môn số. - Xây dựng kho học liệu. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức 	- BGH, GV kiêm nhiệm
Tháng 1,2 /2024	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thông tin lên website nhà trường. - Nhập thông tin, đánh giá học sinh cơ sở dữ liệu ngành; nộp báo cáo giữa năm. - Xây dựng kho học liệu. - Cập nhật hồ sơ chuyên môn số. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức 	- BGH, GV kiêm nhiệm
Tháng 3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thông tin lên website nhà trường. - Nhập thông tin cơ sở dữ liệu ngành. - Cập nhật hồ sơ chuyên môn số. 	- BGH, GV kiêm

	- Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức	nhiệm
Tháng 4,5 /2024	- Tổng kết việc ứng dụng CNTT tại trường, gửi báo cáo về phòng GD&ĐT. - Cập nhật thông tin lên website nhà trường. - Nhập thông tin, đánh giá học sinh cơ sở dữ liệu ngành. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức	- BGH, GV kiêm nhiệm
Tháng 6/2024	- Đánh giá công tác chuyển đổi số theo tiêu chí. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức	- BGH, GV

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường năm học 2023 - 2024.

- Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% CB, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. đặc biệt các quyết định ban hành quy chế về Quy chế quản lý sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để CB, giáo viên, nhân viên và học sinh khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của trường.

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Chú trọng khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở.

- Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử của trường.

- Quán triệt tới 100% giáo viên về định hướng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc ứng dụng CNTT vào các bài giảng của giáo viên trong nhà trường.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho CB quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Đầu tư thỏa đáng hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống mạng và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Đối với giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm túc các quy chế về Quy chế quản lý sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quy chế hoạt động Công nghệ thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

- Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

3. Chế độ báo cáo

- Xây dựng kế hoạch và nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/9/2023.

- Sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT và công tác CDS giữa năm học 2023 – 2024, gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/01/2024.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết công tác ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024, gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 05/6/2024.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Đồng Hòa. Đề nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường nghiêm túc thực hiện.

*** Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Tổ chuyên môn (t/hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG